

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/TT-BTP

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, giao dịch, tài sản khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp**

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, giao dịch, tài sản khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm; giao dịch, tài sản khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là dịch vụ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng dịch vụ là mức độ sản phẩm dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ gồm các chỉ tiêu theo quy định dùng để đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ.
3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được xác định bởi kết quả đánh giá các tiêu chí khi thực hiện các dịch vụ bằng phương thức đánh giá Đạt hoặc Không đạt.

Điều 4. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ

1. Nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ:
 - a) Cơ sở vật chất, mức tự chủ tài chính;
 - b) Nguồn nhân lực;
 - c) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
 - d) Hiệu quả công việc.
2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2026.
2. Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Tú

Phụ Lục
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP
THÔNG TIN VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG ĐỘNG SẢN (KHÔNG PHẢI
LÀ TÀU BAY, TÀU BIỂN, CHỨNG KHOÁN ĐÃ ĐĂNG KÝ TẬP TRUNG),
BẰNG CÂY HẰNG NĂM, CÔNG TRÌNH TẠM; GIAO DỊCH, TÀI SẢN KHÁC
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TƯ PHÁP
(Kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BTP ngày 07 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
A	Cơ sở vật chất, mức tự chủ tài chính		
1	Có diện tích trụ sở, địa điểm làm việc bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định của pháp luật		
2	Có tối thiểu 01 bảo vệ trực trong giờ làm việc		
3	Có biển hiệu ghi rõ tên đơn vị		
4	Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật		
5	Bố trí khu vực tiếp nhận và trả kết quả		
6	Trang bị bàn ghế, nước uống, điều hòa, internet tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả		
7	Có tối thiểu 01 camera hoạt động và lưu trữ hình ảnh tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả		
8	Niêm yết công khai, đầy đủ thông tin các thủ tục hành chính tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị theo quy định		
9	Có tối thiểu 01 công cụ đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả		
10	Có tối thiểu 01 thiết bị hoặc có cán bộ hỗ trợ tổ chức, cá nhân tra cứu, nộp hồ sơ tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả		
11	Hệ thống máy móc thiết bị như máy in, điện thoại, điều hòa... hoạt động ổn định		
12	Mỗi viên chức, người lao động (trừ người lao động ở vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ) được trang bị 01 bộ máy vi tính để bàn hoặc 01 chiếc máy vi tính xách tay		

	hoặc 01 chiếc máy tính bảng hoặc 01 thiết bị công nghệ thông tin tương đương		
13	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của pháp luật		
B	Nguồn nhân lực		
14	Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định của pháp luật		
15	100% viên chức, người lao động bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về vị trí việc làm theo quy định của pháp luật		
16	Cử viên chức, người lao động (trừ người lao động ở vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ) tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng phục vụ cho công việc tối thiểu 01 lượt/người/năm (không áp dụng tiêu chí này đối với viên chức, người lao động nghỉ thai sản, nghỉ ốm dài ngày, mới tuyển dụng, mới tiếp nhận, có thời gian công tác thực tế gián đoạn trong kỳ đánh giá) hoặc đơn vị tổ chức tối thiểu 01 buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ mỗi năm		
C	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số		
17	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến so với tổng số lượng hồ sơ đạt tối thiểu 85% trong kỳ đánh giá (trừ trường hợp xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác)		
18	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình		
19	100% hồ sơ nộp bằng bản giấy trong kỳ đánh giá được số hóa theo quy định của pháp luật		
20	Có tối thiểu 01 nhân lực được phân công phụ trách công nghệ thông tin (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm), có thể sử dụng nhân lực của đơn vị hoặc thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật		
D	Hiệu quả công việc		
21	Hồ sơ được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, bảo đảm tỷ lệ sai sót về thẩm quyền, thủ tục không vượt quá 0,1% trên tổng số lượng hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trong kỳ đánh giá		

22	Hồ sơ được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá thời hạn không vượt quá 0,01% trên tổng số lượng hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trong kỳ đánh giá		
23	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trực tuyến năm 2026 đạt 90% đánh giá hài lòng trở lên, năm 2027 đạt 95% đánh giá hài lòng trở lên, năm 2028 đạt 96% đánh giá hài lòng trở lên, năm 2029 đạt 98% đánh giá hài lòng trở lên và đến năm 2030 đạt 99% đánh giá hài lòng trở lên tính trên tổng số lượt đánh giá thu được qua tất cả các kênh khảo sát trong kỳ đánh giá (có thể lựa chọn các hình thức khảo sát linh hoạt như khảo sát trực tuyến qua mã QR; khảo sát qua thư điện tử...)		
24	Tối thiểu 10% hồ sơ trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trong kỳ đánh giá được hoàn thành trong thời hạn không quá nửa ngày làm việc		